

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực Điện thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Cao Bằng tại Tờ trình số 1325/TTr-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Phụ lục 1: Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng;

Phụ lục 2: Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2600/QĐ-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC <sup>(N)</sup>.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Ánh**



## Phụ lục 1

**DANH MỤC DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện                                                                                                               | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 01 | Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giọng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích.</li> </ul> | 800.000 đồng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;</li> <li>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul> | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 còn 12 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                   | Phí, lệ phí           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 02 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương | <b>06</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <b>400.000</b> đồng   | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 còn 06 ngày làm việc |
| 03 | Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương         | <b>12</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <b>2.100.000</b> đồng | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017                                    | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 còn 12 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                   | Phí, lệ phí           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                |                                                           |                                                 |                                                                                                                       |                       | của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                            |
| 04 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương | <b>06</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bru chính công ích. | <b>1.050.000</b> đồng | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                               | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 còn 06 ngày làm việc |
| 05 | Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương                                       | <b>12</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bru chính công ích. | <b>700.000</b> đồng   | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- - Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 còn 12 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                    | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                   | Phí, lệ phí         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 06 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương | <b>06</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <b>350.000</b> đồng | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 còn 06 ngày làm việc |
| 07 | Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương               | <b>12</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <b>800.000</b> đồng | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017                                    | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 còn 12 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                                       | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm thực hiện                              | Cách thức thực hiện                                                                                                   | Phí, lệ phí         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                              |                                                           |                                                 |                                                                                                                       |                     | của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                            |
| 08 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương | <b>06</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | - Đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Đăng ký qua dịch vụ Bưu chính công ích. | <b>400.000</b> đồng | - Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br>- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/3/2013 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;<br>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. | Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 còn 06 ngày làm việc |

- Tổng số TTHC công bố sửa đổi: 08 TTHC
- Dịch vụ bưu chính công ích: 08 TTHC



**Phụ lục 2****QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)***Quy trình số: 01****Nhóm quy trình giải quyết thủ tục hành chính:**

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.
2. Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương.
3. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.
4. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương.

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                         | <b>Người thực hiện</b>                                                                   | <b>Thời gian quy định</b> |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Bước 1                  | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.          | Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | 0,5 ngày làm việc         |
| Bước 2                  | Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết                                                                                            | Lãnh đạo phòng QLNL                                                                      | 0,5 ngày làm việc         |
| Bước 3                  | Chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, giấy tờ có liên quan trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy văn bản tham mưu cho lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo phòng, Chuyên viên phòng QLNL                                                   | 9,5 ngày làm việc         |
| Bước 4                  | Lãnh đạo Sở xem xét văn bản do phòng trình yêu cầu giải trình (nếu có). Ký duyệt kết quả TTHC                                                     | Lãnh đạo Sở                                                                              | 0,5 ngày làm việc         |

|                                       |                                                                                                                                          |                                                                                          |                         |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Bước 5                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. Chuyên viên phòng QLNL tích trả kết quả TTHC trên phần mềm một cửa điện tử | Bộ phận Văn thư, chuyên viên phòng QLNL                                                  | 0,5 ngày làm việc       |
| Bước 6                                | Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí.     | Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | 0,5 ngày làm việc       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                          |                                                                                          | <b>12 ngày làm việc</b> |

**Nhóm quy trình giải quyết thủ tục hành chính:**

1. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương.
2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương.
3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.
4. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kv tại địa phương.

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc                                                                                                                                | Người thực hiện                                                                          | Thời gian quy định      |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.          | Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | 0,5 ngày làm việc       |
| Bước 2                                | Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết                                                                                            | Lãnh đạo phòng QLNL                                                                      | 0,5 ngày làm việc       |
| Bước 3                                | Chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, giấy tờ có liên quan trình lãnh đạo phòng xem xét ký nháy văn bản tham mưu cho lãnh đạo Sở ký duyệt | Lãnh đạo phòng, Chuyên viên phòng QLNL                                                   | 3,5 ngày làm việc       |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Sở xem xét văn bản do phòng trình yêu cầu giải trình (nếu có). Ký duyệt kết quả TTHC                                                     | Lãnh đạo Sở                                                                              | 0,5 ngày làm việc       |
| Bước 5                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa. Chuyên viên phòng QLNL tích trả kết quả TTHC trên phần mềm một cửa điện tử          | Bộ phận Văn thư, chuyên viên phòng QLNL                                                  | 0,5 ngày làm việc       |
| Bước 6                                | Bộ phận một cửa xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí.              | Chuyên viên tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng | 0,5 ngày làm việc       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                                   |                                                                                          | <b>06 ngày làm việc</b> |

